

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VTCF
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VTCF

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VTCF INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VTCF INVESTMENT JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3702783283

3. Ngày thành lập: 24/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

63 đường số 01, KDC Hiệp thành 1, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý trừ tư vấn kế toán , pháp luật	7020(Chính)
2.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Chi tiết: Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo từ dữ liệu do khách hàng cung cấp.	6311
3.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
4.	Đại lý du lịch	7911
5.	Điều hành tua du lịch	7912
6.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa, Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).	5229
8.	Bưu chính Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông.	5310
9.	Chuyển phát Chi tiết: Cung ứng dịch vụ trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh và quốc tế.	5320
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Bảo dưỡng các trụ cột ăngten, các sản phẩm cơ khí ngành viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312

11.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet. Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet và mạng viễn thông. Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí.	6399
12.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bảo dưỡng các trụ cột ăngten, các sản phẩm cơ khí ngành viễn thông (không hoạt động tại trụ sở).	3290
13.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3313
14.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Bảo dưỡng các trụ cột ăngten, các sản phẩm cơ khí ngành viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3319
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng và công nghiệp	4299
16.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
17.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt các công trình ngành điện lực, tin học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	5225
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt các công trình viễn thông. Lắp đặt các trụ cột ăngten, các sản phẩm cơ khí ngành viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán ký gởi hàng hóa.	4610
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn các loại vật tư, thiết bị ngành tin học	4651
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị ngành viễn thông, dây, cáp đồng, cáp quang, thiết bị đầu cuối, máy điện thoại, linh kiện điện thoại, máy fax, tổng đài điện thoại đến 36 số.	4652
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị ngành điện lực.	4659
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử.	8299
25.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị khác, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	9512

26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình).	7110
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).	7830
29.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
30.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5629
31.	Bán buôn đồ uống	4633
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống	5610
33.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
34.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
36.	Quảng cáo	7310
37.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
38.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê trang thiết bị viễn thông.	7730

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT	Cao Ban, Xã Phong Hiền, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.250	1.625.000.000	32,500	191776638	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	16.250	1.625.000.000	32,500		
2	LÊ ĐỨC TÍNH	PHƯỚC LÂM, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.500	1.750.000.000	35,000	225250346	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	17.500	1.750.000.000	35,000		

3	PHẠM VĂN CUÔNG	Phú Mậu, Xã Thạch Bằng, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.250	1.625.000.000	32,500	184284144
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	16.250	1.625.000.000	32,500	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐỨC TÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 22/05/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 225250346

Ngày cấp: 17/02/2017

Nơi cấp: CA TỈNH KHÁNH HOÀ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: PHƯỚC LÂM, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 63 đường số 01, KDC Hiệp thành 1, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương